

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2023 /HNGĐ-ST**

Ngày: 31 – 3 – 2023 .

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Kăn Niê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 462/2022 /TLST - HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2022 , về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXX-ST, ngày 24/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị V, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn 16, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn M, sinh năm:1982. Nơi cư trú: Thôn 16, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện ghi ngày 03/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lý Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Bà V và ông Hoàng Văn M chung sống với nhau từ cuối năm 2000, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định do không đủ tuổi kết hôn. Đến ngày 20/4/2004, bà V và ông M mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài. Theo bà V nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung và vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên từ tháng 11/2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, mỗi người sống một nơi, bà V thấy cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được. Do đó, bà V khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Hoàng Văn M.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 04 con chung là Hoàng Thị L, sinh năm 2001; Hoàng Thị H, sinh năm 2002; Hoàng Văn Đ, sinh năm 2003 và Hoàng Thị D, sinh ngày 25/4/2005. Sau khi vợ chồng sống ly thân thì con chung Hoàng Thị D, sinh ngày 25/4/2005 sống cùng bố là ông Hoàng Văn M và con chung cháu D có nguyện vọng ở với bố. Do đó, bà V có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao con chung Hoàng Thị D, sinh ngày 25/4/2005 cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với các con chung là Hoàng Thị L, sinh năm 2001; Hoàng Thị H, sinh năm 2002; Hoàng Văn Đ, sinh năm 2003 đều đã trên 18 tuổi nên bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng ông Hoàng Văn M đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 209 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành phiên họp và hòa giải vắng mặt đối với bị đơn ông Hoàng Văn M. Căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

- Nguyên đơn bà Lý Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn ông Hoàng Văn M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng;

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: cho bà Lý Thị V được ly hôn với ông Hoàng Văn M; về con chung: giao con chung là Hoàng Thị D, sinh ngày 25/4/2005 cho ông Hoàng Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con chung: nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: nguyên đơn bà Lý Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Xét về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Lý Thị V lập ngày 03/10/2022, Tòa án nhân dân huyện K xác định quan hệ pháp luật: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Xét thấy bị đơn ông Hoàng Văn M, cư trú tại Thôn 16, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy Tòa án nhân dân huyện K căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Xét thấy Tòa án nhân dân huyện K đã tổng đạt hợp lệ cho ông Hoàng Văn M: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy báo tham gia phiên tòa nhưng bị đơn ông Hoàng Văn M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lý Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn

cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTT DS, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật

[2]. Xét về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị V xin ly hôn với ông Hoàng Văn M, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định: Bà Lý Thị V và ông Hoàng Văn M chung sống với nhau từ cuối năm 2000, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Đến ngày 20/4/2004, Bà V và ông M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và được cấp giấy chứng nhận kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài. Theo bà V nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau nên từ tháng 11/2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau mỗi người sống một nơi.

Để có cơ sở pháp lý giải quyết vụ án, ngày 27/10/2022, Tòa án nhân dân huyện K tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà Lý Thị V và ông Hoàng Văn M (bút lục số 25). Kết quả ban tự quản Thôn 16, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cung cấp: “Trong thời gian chung sống tại địa phương mâu thuẫn gia đình giữa ông M bà V như thế nào thì ban tự quản không biết, vì ban tự quản không nhận được bất cứ đơn từ yêu cầu hòa giải về mâu thuẫn gia đình của bà V ông M, tuy nhiên hiện nay ông M, bà V đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, mỗi người một nơi, bà V đi làm Công ty ở Bến Tre không về, còn ông M sống ở nhà tại thôn 16, xã B nên vợ chồng không sống chung với nhau nữa”.

Căn cứ vào kết quả xác minh tại chính quyền nơi cư trú, cũng như lời trình bày của bà V đã có đủ căn cứ xác định: Bà V và ông M chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, từ năm 2017 đến nay bà V đã đi làm thuê tại Bến Tre nên vợ chồng sống ly thân, mỗi người sống một nơi cho đến nay. Như vậy, xét thấy: từ việc mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu

xin ly hôn của nguyên đơn bà Lý Thị V là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà V có nguyện vọng giao con chung Hoàng Thị D, sinh ngày 25/4/2005 cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. HĐXX, xét thấy nguyện vọng về con chung của bà V phù hợp với nguyện vọng của con chung, vì vậy HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung Hoàng Thị D, sinh ngày 25/4/2005 cho ông Hoàng Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Đối với các con chung là Hoàng Thị L, sinh năm 2001; Hoàng Thị H, sinh năm 2002 và Hoàng Văn Đ, sinh năm 2003 đều đã trên 18 tuổi nên nguyên đơn Bà V không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Bà Lý Thị V được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, tuy nhiên bà V không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình thu thập chứng cứ, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Lý Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1

Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, tiêu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị V.

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Lý Thị V được ly hôn với ông Hoàng Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thị D, sinh ngày 25/4/2005 cho ông Hoàng Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với các con chung là Hoàng Thị L, sinh năm 2001; Hoàng Thị H, sinh năm 2002; Hoàng Văn Đ, sinh năm 2003 đều đã trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

Bà Lý Thị V được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, tuy nhiên bà V không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lý Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 60AA/2021/0020297 ngày 21 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục Thi hành án huyện K;
- *Các đương sự;*
- *UBND xã B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

(Đã ký)

Võ Thị Mai